Số: 67/QĐ-TTYT
Thời gian ký: 30/01/2024 15:30:54 +07:00

Phụ lục VIII

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

Gói thầu số 2: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán in vitro

(Kèm theo Quyết định số 67 /QĐ-TTYT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ)

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Kiến Tạo

Địa chỉ: Số 41 Xuân Thuỷ, Phường Quang Trung, Thành Phố Quy Nhơn Tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3502116

STT	MSĐT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên thương mại	Quy cách kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Chủng loại (Model /Ký mã hiệu)
1	A2	PP2300471953	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALPHA AMYLASE	ALPHA AMYLASE (AMY 110)	*Thành phần: MES buffer 50 mmol/l; Calcium Chloride 3.81 mmol/l; Sodium Chloride 300 mmol/l; Potassium Thiocyanate 450 mmol/l; Sodium Azide 13.85 mmol/l ; CNPG 0.91 mmol/l. *Lọ 22ml.	5x22ml	230001444/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Lọ	20	270.000	5.400.000	AMY 110
2	A6	PP2300471957	Hóa chất dùng xét nghiệm Calcium toàn phần	CALCIUM (CA120)	*Thành phần: Arsenazo III 0.10 mmol/l; Phosphate buffer (pH 7.8 ± 0.1) 50 mmol/l. * Lọ 12ml	10x12ml	230001444/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Lọ	150	49.600	7.440.000	CA 120
3	A8	PP2300471959	Hóa chất dùng cho xét nghiệm URIC ACID	URIC ACID (UA 440)	*Thành phần: Pipes Buffer (pH 7.0) 50 mmol/l TOOS 0.48 mmol/l Uricase 200 U/l Peroxidase 5000 U/l 4-Aminoantipyrine 1.5 mmol/l. * Lọ 44ml	(R1: 5x44ml, R2: 5x11ml)	230001444/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Lọ	60	105.000	6.300.000	XSYS0042
4	A11	PP2300471962	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	BILIRUBIN DIRECT (BIL D 330)	*Thành phần: R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 23 mmol/l . R2: Sodium Nitrite 2.9 mmol/l. *Bộ gồm: R1: 01 lọ 44ml, R2: 01 lọ 11ml.	(R1: 6x44ml, R2: 6x11ml)	230001444/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Bộ	6	116.100	696.600	BIL D 330

STT	MSĐT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Tên thương mại	Quy cách kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Số lưu hành hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Chủng loại (Model /Ký mã hiệu)
5	A12	PP2300471963	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	BILIRUBIN TOTAL (BIL T 330)	*Thành phần: R1: Sulphanilic Acid 28.87 mmol/l; HCl 58.8 mmol/l; Cetrimide 68.6 mmol/l. R2: Sodium Nitrite 2.90 mmol/l. * Bộ gồm: R1: 01 lọ 44ml, R2: 01 lọ 11ml.	(R1: 6x44ml, R2: 6x11ml)	23000144/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Bộ	6	116.100	696.600	BIL T 330
6	A17	PP2300471968	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	XL WASH	*Thành phần: Sodium hydroxide: 0,5-<1%, Polyethylene glycol dodecyl eher with > 5-20 mol ethylene oxide: 0,25-<1%; Emulsifier K30: 0,25-<1% * Lọ 100ml	4x100ml	23000144/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Lọ	28	242.000	6.776.000	XSYS0066
7	A19	PP2300471970	Chất chuẩn dùng cho các thông số xét nghiệm sinh hoá	XL MULTICAL	*Thành phần: Huyết thanh người lyophilised có chứa số lượng điều chỉnh của các chất phân tích sau đây: Alkaline Phosphatase, Alanine Aminotransferase, Aspartate Aminotransferase, Albumin, Amylase, Calcium, Creatinine, G- Glutamate Transpeptidase, Total Protein, Urea, Uric Acid, Glucose, Triglycerides, Direct and Total Bilirubin * Lọ 3ml	4x3ml	23000144/PCB B-HN	ERBA LACHEMA S.R.O.	Séc	Lọ	24	420.000	10.080.000	XL MULTICAL
					Danh mục gồm 07 mặt hàng						**Tổng giá trị:**		**37.389.200**	